

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển  
sản xuất, đa dạng hóa sinh kế thuộc Chương trình mục tiêu  
Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018**

Thực hiện Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh và Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Hà Nam về việc Quy định mức hỗ trợ thực hiện dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

**1. Mục đích:**

- Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhóm hộ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cải thiện đời sống vật chất tinh thần, tăng thu nhập cho người dân, góp phần tích cực vào thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo thông qua triển khai các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Chuyển giao những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi, kỹ năng vận dụng những kiến thức đã được tập huấn vào thực tiễn phát triển sản xuất của các hộ tham gia dự án.

**2. Yêu cầu:**

- Các địa phương thực hiện dân chủ, công khai trong việc xây dựng và thực hiện dự án; triển khai đúng đối tượng, nội dung, định mức được phê duyệt.

- Nội dung các dự án phát triển sản xuất phải phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới của địa phương, nhu cầu, điều kiện và khả năng của các hộ tham gia dự án.

**II. NỘI DUNG THỰC HIỆN:**

**1. Đối tượng hỗ trợ:**

Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, các tổ chức, cá nhân có liên quan được quy định tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

**2. Điều kiện hỗ trợ:**

- Đối với Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế của các xã:

+ Phù hợp với quy hoạch phát triển Kinh tế- xã hội, định hướng, nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp của địa phương.

+ Phù hợp với điều kiện, đặc điểm, nhu cầu của hộ nghèo, hộ cận nghèo, mới thoát nghèo.

+ Các đối tượng tham gia Dự án được hỗ trợ tùy theo nội dung của từng Dự án. Mức hỗ trợ được quy định tại Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Hà Nam.

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia dự án:

+ Có điều kiện về đất đai, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung, yêu cầu của Dự án.

+ Có cam kết thực hiện đúng các nội dung sản xuất đã đăng ký.

### **3. Nguyên tắc hỗ trợ:**

- Hỗ trợ trực tiếp con giống, thức ăn chăn nuôi và tổ chức tập huấn, chuyên giao khoa học kỹ thuật cho các hộ tham gia Dự án, mức hỗ trợ theo Quyết định phê duyệt Dự án.

- Đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, có sự tham gia và cam kết của người dân trong việc xây dựng và thực hiện dự án.

### **4. Các dự án thành phần theo Quyết định số 1722/QĐ-TTg:**

- Tổng số dự án: 04 dự án.

- Mức hỗ trợ không quá 09 triệu đồng cho 01 hộ.

- Tên dự án: Chăn nuôi gà thịt;

- Địa điểm thực hiện: xã Bối Cầu, xã An Nội huyện Bình Lục; xã Nhân Hưng, xã Nguyễn Lý huyện Lý Nhân.

- Quy mô: 30 hộ/xã/dự án; 100 con gà/hộ.

- Mục tiêu: Khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương, hỗ trợ các hộ phát triển chăn nuôi gà thịt để tăng thu nhập và nâng cao đời sống cho người dân góp phần tích cực vào xóa đói, giảm nghèo trên địa bàn.

- Nội dung, mức hỗ trợ:

+ Hỗ trợ vật tư thiết yếu: Hỗ trợ 100% chi phí mua con giống, mức hỗ trợ không quá 20.000 đồng/con; Hỗ trợ 70% chi phí mua thức ăn hỗn hợp đến khi xuất chuồng (03 tháng), mức hỗ trợ không quá 78.000 đồng/con.

+ Hỗ trợ 100% chi phí triển khai (tập huấn kỹ thuật; tổng kết mô hình; thuê cán bộ thú y) và kinh phí kiểm tra, giám sát;

**5. Tổng kinh phí thực hiện:** 1.240,8 triệu đồng (Một tỷ hai trăm bốn mươi triệu tám trăm nghìn đồng), trong đó:

- Kinh phí nhà nước hỗ trợ: 960,0 triệu đồng, trong đó:

+ Hỗ trợ vật tư trực tiếp cho hộ: 895,2 triệu đồng (Gồm: mua gà giống 240 triệu đồng; mua thức ăn hỗn hợp 655,2 triệu đồng).

+ Chi phí triển khai: 40,8 triệu đồng;

+ Chi phí kiểm tra, giám sát: 24,0 triệu đồng.

- Vốn đối ứng của các hộ dân để mua thêm thức ăn hỗn hợp: 280,8 triệu đồng.

**6. Nguồn kinh phí:** Thực hiện theo Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**7. Thời gian thực hiện:** 03 tháng, từ tháng 8/2018 đến tháng 12/2018.

*(Có dự toán chi tiết đính kèm)*

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Là cơ quan chủ trì xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch tới các xã xây dựng Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018.

- Chi cục Phát triển nông thôn là cơ quan xem xét phê duyệt, kiểm tra, giám sát thực hiện Dự án. Hướng dẫn UBND các xã lập và tổ chức thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế; trực tiếp tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật theo dự án được phê duyệt.

- Tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện Dự án. Hướng dẫn các đơn vị thụ hưởng Dự án hoàn thiện thủ tục thanh quyết toán với Kho bạc Nhà nước tỉnh và thanh toán kinh phí hỗ trợ đảm bảo theo đúng quy định.

- Đề xuất điều chỉnh, bổ xung (nếu có) để thúc đẩy việc thực hiện; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện dự án trên địa bàn và báo cáo theo quy định.

#### **2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:**

- Giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện rà soát các hộ tham gia dự án đảm bảo đúng đối tượng hỗ trợ, tiếp nhận hồ sơ dự án, tham mưu cho UBND huyện có văn bản gửi Chi cục Phát triển nông thôn xem xét, phê duyệt.

- Phối hợp chặt chẽ với Chi cục Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đảm bảo đúng tiến độ; tổng hợp và báo cáo kịp thời những khó khăn vướng mắc và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện dự án;

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và theo yêu cầu của Chi cục Phát triển nông thôn.

#### **3. Ủy ban nhân dân các xã tham gia dự án:**

- Triển khai kế hoạch thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn đảm bảo đúng quy trình, tổ chức phát đơn cho các hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo có nhu cầu, đủ điều kiện tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất để đăng ký.

- Hướng dẫn các thôn, xóm tổ chức họp bình xét.

- Căn cứ kết quả cuộc họp, đơn đăng ký của các hộ; tổng hợp các hộ được bình xét, đủ tiêu chuẩn tham gia dự án, xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, lập hồ sơ trình UBND cấp huyện tổng hợp.

- Tổ chức triển khai thực hiện sau khi dự án được phê duyệt, tổng hợp, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án đảm bảo đúng tiến độ.

- Cung cấp con giống, thức ăn chăn nuôi đảm bảo đủ số lượng, chất lượng tốt và có xuất xứ hàng hóa rõ ràng trực tiếp đến các hộ tham gia Dự án đảm bảo đúng quy định;

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và theo yêu cầu của Chi cục Phát triển nông thôn.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo kịp thời Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh;
  - Các Sở: NN&PTNT, KH&ĐT, TC;
  - UBND các huyện, UBND các xã có dự án;
  - Chi cục Phát triển nông thôn;
  - Lưu: VT, NN.
- C-NN/2018.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Minh Hiến

**DỰ TOÁN KINH PHÍ DỰ ÁN NUÔI GÀ THỊT  
CHO HỘ NGHÈO, CÁN NGHÈO, MỚI TOÁT NGHÈO (01 Dự án)**

Tỉnh Hà Nam năm 2018

(Kèm theo Kế hoạch số 259/KH-UB&D ngày 14 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Hà Nam)

STT	Nội dung	Diễn giải				Nguồn vốn			Ghi chú
		ĐVT	Số lượng	Đơn giá (1.000đ)	Thành tiền (1.000đ)	Định mức hỗ trợ (%)	Nhà nước (1.000đ)	Dân đóng góp (1.000đ)	
<b>I</b>	<b>Chi phí vật tư</b>				<b>294,000</b>		<b>223,800</b>	<b>70,200</b>	
1	Con giống (30 hộ x 100 con/hộ)	Con	3,000	20	60,000	100	60,000	0	
2	Thức ăn hỗn hợp (3.000 con x 5,2 kg/con)	Kg	15,600	15	234,000	70	163,800	70,200	
<b>II</b>	<b>Chi phí triển khai</b>				<b>10,200</b>	<b>100</b>	<b>10,200</b>	<b>0</b>	
<b>1</b>	<b>Tập huấn kỹ thuật</b>				<b>5,000</b>	<b>100</b>	<b>5,000</b>	<b>0</b>	
	Thủ lao giảng viên	Buổi	2	300	600	100	600	0	
	Tài liệu	Bộ	30	24	720	100	720	0	
	Bút viết bảng	Chiếc	1	30	30	100	30	0	
	Vấn phòng phẩm	Bộ	30	15	450	100	450	0	
	Nước uống	Người	30	30	900	100	900	0	
	Hỗ trợ tiền ăn cho học viên	Người	30	60	1,800	100	1,800	0	
	Chi khác (Cát chõ, hoa tươi, trông xe...)	Ngày	1	500	500	100	500	0	
<b>2</b>	<b>Tổng kết mô hình</b>				<b>3,700</b>	<b>100</b>	<b>3,700</b>	<b>0</b>	
	Nước uống	Người	40	30	1,200	100	1,200	0	
	Tài liệu báo cáo tổng kết	Bộ	40	5	200	100	200	0	
	Hỗ trợ tiền ăn đại biểu đại diện hộ th.gia MH	Người	30	60	1,800	100	1,800	0	
	Chi khác (Cát chõ, hoa tươi, trông xe...)	Ngày	1	500	500	100	500	0	
<b>3</b>	<b>Thuế cán bộ thú y</b>	<b>Tháng</b>	<b>3</b>	<b>500</b>	<b>1,500</b>	<b>100</b>	<b>1,500</b>	<b>0</b>	
<b>III</b>	<b>Kinh phí kiểm tra, giám sát</b>				<b>6,000</b>	<b>100</b>	<b>6,000</b>	<b>0</b>	
1	Chi phí thuê xe kiểm tra, giám sát	Chuyến	6	720	4,320	100	4,320	0	
2	Hỗ trợ CTP cho cán bộ hướng dẫn, kiểm tra, giám sát MH (02 người x 06 ngày = 12 ngày)	Ngày	12	140	1,680	100	1,680	0	
<b>Tổng dự toán</b>					<b>310,200</b>		<b>240,000</b>	<b>70,200</b>	

Tổng kinh phí 04 dự án: 310.200.000đ x 04 dự án = 1.240.800.000đ.

Trong đó: + Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước = 960.000.000đ;

+ Dân đóng góp = 280.800.000đ.